TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 901/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2022

V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám;

2. Ông Nguyễn Đức Thanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồng H, sinh năm 1996 (có mặt).

Thường trú: Số 83/5/1, đường B, tổ 12, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 66, đường Trần Văn C, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Võ Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Thường trú: Số 83/5/1, đường B, tổ 12, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Hồng H trình bày sự việc như sau:

Bà (Lê Hồng H) và ông Võ Minh T tự nguyện chung sống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà ở bên vợ, đến năm 2020 thì vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chồng bà còn ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Bà nhiều lần khuyên chồng vì gia đình, vì con cái mà sống hòa thuận nhưng chồng bà không thay đổi. Từ tháng 9/2021 chồng bà dọn ra ngoài ở và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay. Vì cuộc sống hôn nhân bế tắc, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Võ Lê Bảo H, sinh ngày 21/12/2016, hiện con chung đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà xác định bà và ông T không có tài sản chung.

Nợ chung: Bà xác định bà và ông T không có nợ chung

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Minh T nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông T đều không có mặt nên không có lời khai của ông T.

* Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng H được quyền ly hôn với ông Võ Minh T.

Về con chung: Giao trẻ Võ Lê Bảo H, sinh ngày 21/12/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; công nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H khai không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: "Tranh chấp về ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Võ Minh T hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 368/TB-TA ngày 08/3/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Minh T vắng mặt mà không rõ lý do nên căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Hồng H về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Minh T, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Lê Hồng H và ông Võ Minh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 24/9/2016, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà H trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà ở bên vợ, đến năm 2020 thì vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chồng bà còn ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Bà nhiều lần khuyên chồng vì gia đình, vì con cái mà sống hòa thuận nhưng chồng bà không thay đổi. Từ tháng 9/2021 chồng bà dọn ra ngoài ở và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay. Vì cuộc sống hôn nhân bế tắc, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T có nhiều mâu thuẫn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông T đều không có mặt mà không có lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà H là có cơ sở.

- *Về con chung*:

Bà H và ông T có 01 con chung tên Võ Lê Bảo H, sinh ngày 21/12/2016, hiện con chung đang sống cùng bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ H hiện đang sống ổn định cùng với bà H nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Hân cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung*:

Bà H khai bà và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà H khai bà và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Từ sự phân tích trên, thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bà H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Hồng H.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Hồng H được quyền ly hôn với ông Võ Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 24/9/2016 do Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Võ Lê Bảo Hân, sinh ngày 21/12/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà H khai bà H và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà H khai bà H và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0044050 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Võ Minh T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Trung An, huyện Củ Chi, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương